

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HS-ST

Ngày: 11/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1999, tại xã Quảng Đ, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Tú L 1, xã Quảng H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị L, có chồng Bùi Xuân H, có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 26/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: thôn Cảnh Th, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Triệu Thị O, sinh năm 1989

Địa chỉ cư trú: thôn Trung V, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Cao Thị Ph, sinh năm 2001

Địa chỉ cư trú: thôn Tân C, xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 26/7/2019, Nguyễn Thị Thanh H đi đến chợ Cảnh D (thuộc xã Cảnh D, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình) để mua đồ. Khi đi ngang qua quầy hàng của bà Nguyễn Thị N, thấy bà N đang ngủ, H gọi “Dì ơi”, nhưng thấy bà N vẫn ngủ, nên H đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà N. Quan sát thấy 01 túi xách để gần người của bà N, H liền đi vào trong quầy lấy trộm túi xách rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Lúc này, bà N cũng vừa tỉnh dậy và hô hoán bị mất tài sản, đồng thời báo cáo sự việc với Công an. Một lúc sau, H bị Công an Hòn L bắt quả tang và thu giữ tài sản khi trên đường tẩu thoát.

Về vật chứng vụ án: Sau khi bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị Thanh H, lực lượng công an đã kiểm tra và thu giữ 01 túi xách màu đen, chất liệu bằng da, trong túi có 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xám và tiền ngân hàng nhà nước Việt nam 6.000.000 đồng là tài sản mà H đã lấy trộm, quá trình điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Hằng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, BKS 73E1-275.74; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Xuân H; 01 giấy căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Thị Thanh H; 01 túi xách bằng da, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động hiệu VIVO và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.256.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra cũng đã trả lại cho các chủ sở hữu là anh Bùi Xuân H và bị cáo Nguyễn Thị Thanh H.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị mất, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO có giá trị 3.200.000 đồng và 01 túi xách chất liệu bằng da, có giá trị 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSQT ngày 04 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu luận tội, chứng minh, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 12 - 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch; Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có tổng trị giá 9.400.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và khả

năng nhận thức về pháp luật nhưng lại không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tiền án, đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần xét xử nghiêm với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Căn cứ vào tính chất nội dung vụ án và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét

[5] Về xử lý vật chứng: Không xem xét

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** 12(mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST, ngày 26/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2019), người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình